

THÔNG TƯ

**Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp
trong lĩnh vực dân số**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Dân số;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực dân số.

Điều 1. Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ

Thẩm quyền lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018 do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

Điều 2. Tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ

Thẩm quyền tổng hợp dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ do cấp xã lập quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018 do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

Điều 3. Cấp phát kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ

Thẩm quyền cấp phát kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho cấp xã quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018 do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

Điều 4. Tiếp nhận báo cáo về việc thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số

1. Thẩm quyền tiếp nhận báo cáo về việc thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 của Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018 do cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

2. Trình tự thực hiện tiếp nhận báo cáo thực hiện như sau:

Trước ngày 15 tháng 10 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã lập báo cáo gửi cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 5. Về khuyến khích duy trì vững chắc mức sinh thay thế đối với tập thể

1. Thẩm quyền khen thưởng đối với trường hợp quy định tại tiết 2 điểm a khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

2. Thẩm quyền khen thưởng đối với trường hợp quy định tại tiết 3, tiết 4 điểm a khoản 1, tiết 1 điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 01/2021/TT-BYT do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

Điều 6. Về khuyến khích kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh đối với tập thể

Thẩm quyền khen thưởng đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BYT do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

Điều 7. Về khuyến khích góp phần nâng cao chất lượng dân số

Thẩm quyền khen thưởng đối với trường hợp quy định tại tiết 1 điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 01/2021/TT-BYT do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

Điều 8. Chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành dân số

1. Thẩm quyền tiếp nhận báo cáo thống kê chuyên ngành dân số cấp xã quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-BYT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành dân số do cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

2. Thẩm quyền tiếp nhận báo cáo thống kê chuyên ngành dân số của các cơ sở y tế cung cấp dịch vụ dân số trên địa bàn xã quy định tại tiết 1 điểm d khoản 2

Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-BYT do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

3. Thẩm quyền tiếp nhận báo cáo thống kê chuyên ngành dân số của đơn vị đầu mối làm công tác dân số cấp xã quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 và các cơ sở y tế (bao gồm cơ sở y tế ngoài công lập) cung cấp dịch vụ dân số quy định tại tiết 2 điểm d khoản 2 Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-BYT trên địa bàn tỉnh do cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Thông tư này hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.

3. Thông tư số 10/2011/TT-BYT ngày 25 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn về biên chế của Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

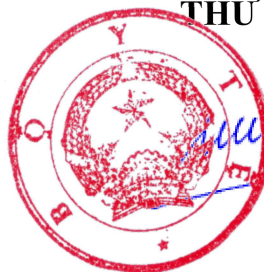
4. Trong thời gian Thông tư này có hiệu lực, nếu quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước tại Thông tư này khác với các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Y tế (Cục Dân số) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (Công báo; Công TTĐT CP);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPHC);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;
- Y tế các Bộ;
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, CDS, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Liên Hương